TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LỘC** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2024/HS-ST
Ngày 16-4-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Bích Hằng

Bà Hoàng Thị Thu Huyền.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Văn Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Hoàng Quốc Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại phòng xét xử Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn gồm: Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký Tòa án, người chứng kiến và điểm cầu thành phần tại nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn gồm có: Bị cáo, Kiểm sát viên, Thư ký, cán bộ chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ đối với vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Đặng Văn T, (tên gọi khác: Không); sinh ngày 15 tháng 11 năm 1966 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 03/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Ký P và bà Lương Thị Q; vợ Trương Thị T1 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2023, tạm giam từ ngày 26/12/2023 đến nay; có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Lương T2; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 20/12/2023, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện C làm nhiệm vụ tại khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang Đặng Văn T (Sinh năm 1966, trú tại: Khu N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn) về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trên người Đặng Văn T 04 (bốn) gói giấy bên trong chứa các chất bột màu trắng. T khai nhận các chất bột màu trắng trên là ma túy Heroine, mua về để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Đặng Văn T tại khu N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, tiếp tục thu giữ 01 (một) gói giấy bên trong chứa các chất bột màu trắng.

Tại Bản kết luận giám định số 123/KL-KTHS ngày 25/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận về vật chứng thu giữ của Đặng Văn T:

- Thu giữ quả tang: Chất bột màu trắng là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,285 gam (đã trừ bì).

- Thu giữ khám xét: Chất bột màu trắng là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,078 gam (đã trừ bì).

Tại Cơ quan điều tra, Đặng Văn T khai nhận bản thân là người sử dụng ma túy. Khoảng 20 giờ ngày 19/12/2023, Đặng Văn T một mình đi đến ngã ba khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, T gặp và hỏi mua ma túy của một người đàn ông làm nghề xe ôm (không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể). Người đàn ông bán cho Đặng Văn T 06 (sáu) gói ma túy với giá 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng. T nhận số ma túy, đến khu vực vắng người tự sử dụng 01 (một) gói ma túy, còn 05 (năm) gói ma túy đem về nhà cất giấu tại kệ gỗ trong phòng ngủ của mình. Sáng ngày 20/12/2023, Đặng Văn T lấy 04 (bốn) gói ma túy cất giấu trong túi áo khoác đang mặc rồi đi ra ngoài tìm nơi sử dụng, còn 01 (một) gói ma túy vẫn cất trong kệ gỗ phòng ngủ. Đến 09 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đi đến khu D, thị trấn Đ, huyện C thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang.

Cáo trạng số: 27/CT-VKSCL ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Đặng Văn T về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đặng Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 24 (hai mươi tư) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định, bị cáo không có tài sản gì riêng có giá trị, là người nghiện ma túy. Nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói giấy đựng 0,201 gam chất ma túy Heroine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và 04 (bốn) vỏ gói giấy (cũ) được đựng trong 01 (một) phong bì ghi "QUẢ TANG ĐẶNG VĂN TIẾN" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình C, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng K tại phần giáp lai mới và 01 (một) gói giấy đựng 0,061 gam chất ma túy Heroine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và 01 (một) vỏ gói giấy (cũ) được đựng trong 01 (một) phong bì ghi "KHÁM XÉT ĐẶNG VĂN TIẾN" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình C, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng K tại phần giáp lai mới. Đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và vật chứng không có giá trị sử dụng. Đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và là vật chứng không có giá trị sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Văn T 01 (một) Căn cước công dân số 020066000963 mang tên Đặng Văn T.

Về án phí: Bị cáo Đặng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng, giải thích hướng dẫn bị cáo về quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý, quyền nhờ người bào chữa theo quy định. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người chứng kiến ông Lương T2. Xét thấy, việc vắng mặt của người chứng kiến nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử vì trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của họ. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người chứng kiến theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Đặng Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ được, phù hợp với lời Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ

khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Hồi 09 giờ 30 phút ngày 20/12/2023, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang bị cáo Đặng Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tổng cộng 0,363 gam chất ma túy Heroine. Bị cáo Đặng Văn T khai nhận mua số ma túy trên về mục đích sử dụng cho bản thân. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đặng Văn T phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Văn T là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, khi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, có đủ khả năng để nhận thức hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì phục vụ cho nhu cầu nghiện của bản thân vẫn cố ý phạm tội nghiêm trọng về ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo gây tác hại xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội. Chúng ta đều biết ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm do Nhà nước độc quyền quản lý, ma túy gây tổn hại về mặt kinh tế của gia đình và bản thân người sử dụng, gây hủy hoại sức khỏe của con người. Ma túy là nguyên nhân phát sinh, gia tăng nhiều loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự, an ninh chính trị tại địa phương, gây nỗi bất bình trong quần chúng nhân dân. Hiện nay, việc đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy đang là nhiệm vụ cấp bách của toàn xã hội. Chính vì vậy, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh đúng theo pháp luật nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Để có hình phạt đúng người, đúng tội, đúng pháp luật Hội đồng xét xử sẽ xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, cụ thể như sau:

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng". Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo lao động tự do thu nhập không ổn định, bị cáo không có tài sản gì riêng có giá trị, là người nghiện ma túy. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

[11] Đối với 01 (một) gói giấy đựng 0,201 gam chất ma túy Heroine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và 04 (bốn) vỏ gói giấy (cũ) được đựng trong 01 (một) phong bì ghi “QUẢ TANG ĐẶNG VĂN TIẾN” (cũ), có chữ ký cùng tên

của giám định viên Hoàng Đình C, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng K tại phần giáp lai mới và 01 (một) gói giấy đựng 0,061 gam chất ma túy Heroine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và 01 (một) vỏ gói giấy (cũ) được đựng trong 01 (một) phong bì ghi "KHÁM XÉT ĐẶNG VĂN TIẾN" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình C, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng K tại phần giáp lai mới. Đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và vật chứng không có giá trị sử dụng. Tịch thu tiêu hủy.

[12] Đối với 01 (một) Căn cước công dân số 020066000963 mang tên Đặng Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội. Trả lại cho bị cáo Đặng Văn T.

[13] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Đặng Văn T, do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Về án phí: Bị cáo Đặng Văn T bị kết án nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[16] Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 331; Điều Điều 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 293; Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 20/12/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) gói giấy đựng 0,201 gam chất ma túy Heroine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và 04 (bốn) vỏ gói giấy (cũ) được đựng trong 01 (một) phong bì ghi "QUẢ TANG ĐẶNG VĂN TIẾN" (cũ), có chữ

ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình C, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng K tại phần giáp lai mới và 01 (một) gói giấy đựng 0,061 gam chất ma túy Heroine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và 01 (một) vỏ gói giấy (cũ) được đựng trong 01 (một) phong bì ghi "KHÁM XÉT ĐẶNG VĂN TIẾN" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình C, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng K tại phần giáp lai mới.

3.2. Trả lại cho bị cáo Đặng Văn T 01 (một) Căn cước công dân số 020066000963 mang tên Đặng Văn T.

(Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/3/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Bị cáo Đặng Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Cao Lộc;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Cao Lộc;
- Nhà tạm giữ, Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nông Thị Hà